

Hiểu biết tài chính của học sinh trung học phổ thông: Nghiên cứu tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long

Đoàn Thị Thanh Hoà^{*1}, Nguyễn Thị Ánh Ngọc²,
Trương Huỳnh Anh³, Nguyễn Thị Diễm⁴

* Tác giả liên hệ

¹ Email: hoaddt@ueh.edu.vn

² Email: ngoconta@ueh.edu.vn

³ Email: anhth@ueh.edu.vn

⁴ Email: diemnt@ueh.edu.vn

Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
Số 1B Nguyễn Trung Trực, Phường 8,
thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam

TÓM TẮT: Hiểu biết về tài chính là một yếu tố có ảnh hưởng đáng kể đến sự phát triển, ổn định tài chính và nền kinh tế. Nghiên cứu này xác định các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hiểu biết tài chính của học sinh trung học phổ thông ($N = 408$) tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long. Bằng mô hình hồi quy nhị phân Binary Logistic, kết quả chỉ ra bảy nhân tố có ảnh hưởng đáng kể đến mức độ hiểu biết tài chính. Những học sinh có kết quả học tập tốt, có dự định học đại học về khối ngành Kinh tế, có nhu cầu về giáo dục tài chính và thường xuyên xem các tin tức về kinh tế tài chính được phát hiện có mức độ hiểu biết về tài chính cao hơn. Môi trường gia đình với sự tham gia thảo luận về tài chính của các thành viên, trình độ học vấn của người mẹ cũng được phát hiện có ảnh hưởng đáng kể đến mức độ hiểu biết về tài chính. Vai trò của nhà trường được khẳng định thông qua tác động của yếu tố lồng ghép kiến thức vào các tiết học sẽ góp phần cải thiện hiểu biết tài chính của học sinh. Những phát hiện này cung cấp thông tin cho việc hình thành các chính sách giáo dục và chương trình giảng dạy hiệu quả nhằm nâng cao hiểu biết về tài chính cho giới trẻ.

TỪ KHÓA: Hiểu biết tài chính, học sinh trung học phổ thông, Đồng bằng Sông Cửu Long.

→ Nhận bài 09/9/2022 → Nhận bài đã chỉnh sửa 03/10/2022 → Duyệt đăng 25/12/2022.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12220221>

1. Đặt vấn đề

Mức độ hiểu biết tài chính của thanh thiếu niên và trẻ em chưa đạt yêu cầu cả trong khu vực và trên toàn cầu. Tình huống đó có thể dẫn đến các vấn đề cá nhân như kiệt quệ tài chính, từ đó có thể tác động tiêu cực đến sự ổn định tài chính và tăng trưởng kinh tế của quốc gia [1]. Nhận thức được tầm quan trọng của hiểu biết tài chính, tại nhiều quốc gia trên thế giới, giáo dục tài chính được thực hiện ngay từ khi còn nhỏ và liên tục qua các cấp học khác nhau. Bằng cách đó, học sinh có thể xây dựng sự hiểu biết trong khoảng thời gian nhiều năm (Mundy, 2009). Tại Việt Nam, một trong những quốc gia mới nổi, đánh giá mức độ hiểu biết về tài chính vẫn chưa được thực hiện rộng rãi, lỗ hổng trong nghiên cứu về hiểu biết tài chính là khá lớn [2]. Đối tượng sinh viên, học sinh, những người có sự hiểu biết tài chính thấp và thường chịu ảnh hưởng tiêu cực cho các quyết định tài chính rất cần sự quan tâm, hỗ trợ từ nhiều phía. Khi đo lường hiểu biết tài chính của sinh viên, phân tích dữ liệu cho thấy sinh viên Việt Nam không hiểu biết về tài chính, ngay cả ở trình độ rất cơ bản [3]. Riêng tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, với hơn 450.641 học sinh đang theo học tại hơn 350 trường trung học phổ thông tại 13 tỉnh/thành thì lâu nay vẫn được nhận định là khu vực cần có sự thay đổi toàn diện trong giáo dục - đào tạo. Ngoài ra, khả năng tiếp cận với các dịch

vụ tài chính ngân hàng còn rất thấp, tín dụng phi chính thức phát triển mạnh dẫn đến nhiều bất ổn trong đời sống người dân. Song song đó, với mục tiêu thực hiện thành công Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 149/QĐ-TTg, cần thực hiện những khảo sát tổng thể về hiểu biết tài chính cơ bản để có những giải pháp khả thi với từng đối tượng và khu vực. Vì thế, kết quả nghiên cứu sẽ làm cơ sở đề xuất các hàm ý chính sách phù hợp, góp phần nâng cao mức độ hiểu biết tài chính cho giới trẻ, đặc biệt là học sinh tại các trường trung học phổ thông, qua đó thực hiện mục tiêu hình thành kiến thức tài chính tốt, cải thiện năng lực ra quyết định, tăng cường phúc lợi gia đình, bảo vệ người tiêu dùng và đồng thời góp phần phát triển bền vững thị trường tài chính và tăng trưởng kinh tế.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Tổng quan về các nghiên cứu

Ngày nay, các sản phẩm tài chính ngày càng trở nên phức tạp hơn, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Điều này làm các cá nhân và gia đình gặp khó khăn khi ra quyết định lựa chọn tài chính sáng suốt [4], [5]. Đôi khi, các cá nhân còn gặp phải khó khăn trong việc hiểu biết tài chính ngay cả những sản phẩm tài chính cơ bản [6], [7].

Hiểu biết về tài chính có mối quan hệ tích cực với sự

phát triển kinh tế và tài chính [8]. Dân số có hiểu biết về tài chính tốt hơn có khả năng tăng tỉ lệ tiết kiệm trong nước và kết quả là giảm sự phụ thuộc vào vốn nước ngoài, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh hơn [9]. Đối với các nền kinh tế mới nổi, những công dân được đào tạo về tài chính có thể đảm bảo rằng, khu vực tài chính có thể đóng góp một cách hiệu quả vào tăng trưởng kinh tế thực và giảm nghèo [10]. Vì lý do đó, giáo dục tài chính là khái niệm không còn xa lạ trên thế giới, nó đã thu hút sự quan tâm của chính phủ nhiều nước và sự tham gia của các tổ chức quốc tế như Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) và Ngân hàng Thế giới [11]. Giáo dục tài chính được hiểu là một quá trình mà người tiêu dùng, nhà đầu tư tài chính nâng cao hiểu biết của họ về các sản phẩm tài chính, nguyên tắc và rủi ro tài chính dựa trên những thông tin, hướng dẫn và tư vấn khách quan để phát triển các kỹ năng, sự tự tin, từ đó nhận thức rõ hơn về các rủi ro và cơ hội tài chính, đưa ra các lựa chọn sáng suốt, biết nơi cần trợ giúp và thực hiện các hành động hiệu quả khác để cải thiện tình trạng tài chính của họ [12]. UNICEF (2012) đưa ra định nghĩa đơn giản hơn, giáo dục tài chính là khả năng khắc sâu hiểu biết về tài chính và có khả năng tài chính.

OECD (2012) định nghĩa rằng: Hiểu biết tài chính là sự tổng hợp của kiến thức tài chính, kỹ năng tài chính, thái độ tài chính và hành vi tài chính cần thiết để có thể đưa ra các quyết định tài chính lành mạnh và cuối cùng đạt được lợi ích tài chính. Như vậy, sự hiểu biết về tài chính có thể được thừa nhận thông qua giáo dục tài chính. Giáo dục tài chính sẽ giúp các cá nhân, nhà đầu tư có kiến thức tài chính tốt hơn, từ đó có hành vi tài chính tốt hơn và cuối cùng dẫn đến kết quả tiêu dùng, đầu tư được cải thiện [13], [14], [15]. Theo OECD (2013), những cá nhân có hiểu biết tài chính có thể cân đối ngân sách và lựa chọn các phương án tài chính tốt nhất để mua bất động sản, đảm bảo việc học hành của con cái và thậm chí lập kế hoạch nghỉ hưu.

Nhiều nghiên cứu cho thấy, hiểu biết tài chính có xu hướng đạt đến đỉnh điểm ở những người trưởng thành và thấp hơn đáng kể ở những người trẻ tuổi [5], [6], [16], [17]. Mức độ hiểu biết về tài chính của thanh thiếu niên và trẻ em không đạt yêu cầu cả trong khu vực và trên toàn cầu [1]. Tình huống đó có thể dẫn đến các vấn đề cá nhân (kiệt quệ tài chính), làm trầm trọng thêm sự bất ổn định tài chính, có tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế. Do đó, ngày càng có nhiều nghiên cứu về giáo dục tài chính dành cho đối tượng thanh thiếu niên.

Tại Úc, một nghiên cứu thực nghiệm cho thấy mức độ hiểu biết tài chính của thanh niên ở mức thấp [16]. Ở Hoa Kỳ, kết quả nghiên cứu thực nghiệm cho thấy mức độ hiểu biết về tài chính của những người trẻ đã giảm

kể từ cuối những năm 1990 [17]. Những người trong độ tuổi từ 25 đến 65 có xu hướng thực hiện các câu hỏi về hiểu biết tài chính tốt hơn khoảng 5% so với những người dưới 25 tuổi [6]. Đáng chú ý, có ít hơn một phần ba thanh thiếu niên Hoa Kỳ (từ 12-17 tuổi) có kiến thức cơ bản về lãi suất, lạm phát và đa dạng hóa rủi ro [18]. Ngoài ra, de Souza Fernandes & Candido (2014) cho rằng, thế hệ thanh thiếu niên hiện nay không thể tự quản lí nguồn tài chính của mình [19].

Robb (2011) đưa ra bằng chứng rằng, giáo dục tài chính có thể cải thiện hành vi sử dụng có ý thức các nguồn tài chính, đặc biệt là đối với thanh niên ở độ tuổi thích hợp để phát triển các kỹ năng mà họ sẽ mang theo suốt đời; giáo dục tài chính là một môn học thiết yếu trong giảng dạy ở trường học [20]. Bên cạnh đó, việc đưa giáo dục tài chính đến với trẻ em càng sớm thì họ sẽ có nhiều cơ hội để thực hành kỹ năng tài chính, đưa ra các quyết định chi tiêu và tiết kiệm ở tuổi trưởng thành tốt hơn [21]. Việc phát triển các chương trình giáo dục tài chính trong trường học nhằm giúp học sinh đối phó với những thách thức hằng ngày và thực hiện ước mơ của mình thông qua việc sử dụng hợp lí các công cụ tài chính, góp phần xây dựng một tương lai tốt đẹp hơn [22]. Bên cạnh đó, việc cải thiện chất lượng giáo dục tài chính với đối tượng thanh thiếu niên sẽ phát huy hiệu quả nếu có sự tham gia đồng lòng từ trường học, gia đình và chính phủ [23], [24]. Thật vậy, người trẻ thường học các kiến thức và kỹ năng tài chính từ cha mẹ và giáo viên lúc nhỏ và khi ngồi trên ghế nhà trường. Tuy nhiên, các bậc phụ huynh thường bỏ qua việc dạy các kiến thức, kỹ năng tài chính cơ bản như tiết kiệm, lập ngân sách và đầu tư. Khi vào đại học, sinh viên buộc phải học cách xử lí tiền, đặc biệt là đối với việc vay nợ để trang trải các chi phí học tập. Vì thiếu kiến thức, kỹ năng tài chính nên sinh viên có thể vay quá nhiều tiền, dẫn đến khoản nợ phải trả sau khi tốt nghiệp quá lớn, làm trì hoãn các mục tiêu tài chính khác [24]. Hira & Brinkman (1992) phát hiện ra rằng, 42% sinh viên không biết khi nào sẽ bắt đầu trả nợ, 37% không biết lãi suất các khoản vay của họ và gần 25% không biết thời gian ân hạn khoản vay của họ [25]. Do vậy, hầu như tất cả các sinh viên đều bày tỏ mong muốn được học về quản lí tài chính khi còn ở bậc Trung học phổ thông.

Walstad et al. (2010) nghiên cứu ảnh hưởng của chương trình giảng dạy dựa trên DVD đối với học sinh trung học với chương trình “Tài trợ cho tương lai của bạn” [26]. Năm đoạn video gồm các chủ đề như tiết kiệm, quản lí tiền, ngân hàng, tín dụng và đầu tư; đồng thời thêm tới đa sáu giờ hướng dẫn. Họ nhận thấy rằng, 673 học sinh tham gia vào chương trình giáo dục đã có sự phát triển đáng kể về kiến thức tài chính. Kết quả tương tự cũng được tìm thấy khi nghiên cứu về giáo dục tài chính đối với các học sinh từ 14-16 tuổi của

trường trung học phổ thông tại Đức [27] và các học sinh trung học từ 17-19 tuổi ở Ý [28]. Carlin & Robinson (2012) đã tiến hành kiểm tra một khóa học về hiểu biết tài chính của học sinh trung học ở Hoa Kỳ với 19 giờ đào tạo tài chính bao gồm quản lý thẻ tín dụng, thuế, lập ngân sách và các khoản đầu tư đơn giản [29]. Kết quả cho thấy, việc đào tạo đã nâng cao tỉ lệ hoàn thành lập ngân sách từ 5% lên hơn 50% và tiết kiệm tăng lên gấp bốn lần.

Kết quả nghiên cứu thực nghiệm từ 4.698 học sinh trung học từ 14 trường công lập ở thành phố Blumenau (Brazil) cho thấy, một số thanh thiếu niên không có nghĩa vụ giải thích cho cha mẹ về việc họ sử dụng các nguồn tài chính như thế nào; học sinh phần lớn đã tiếp thu kiến thức tài chính từ cha mẹ và người thân; thanh thiếu niên từ các gia đình có thu nhập cao hơn có kiến thức tài chính tốt hơn [24]. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, kiến thức tài chính được hỗ trợ từ nhà trường còn thấp, đòi hỏi sự cải thiện về chất lượng của kiến thức này ở giai đoạn trong tương lai.

Khi nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến hiểu biết tài chính, kết quả cho thấy giới tính, tuổi, dân tộc, nơi ở, hộ khẩu, trình độ học vấn, thu nhập và nghề nghiệp của cha mẹ có ảnh hưởng đến mức độ hiểu biết tài chính [30], [31], [32], [33], [34]. Sự tham gia của các bậc phụ huynh vào các giáo dục tài chính đã cải thiện kiến thức và kinh nghiệm về quản lý tiền của sinh viên đại học Malaysia [34]. Những phát hiện trước đó cho thấy cha mẹ càng trao đổi nhiều về vấn đề tiền bạc với con cái thì trẻ càng có được hiểu biết tài chính khi bước vào giai đoạn sinh viên đại học [15]. Mặt khác, kết quả nghiên cứu khác chỉ ra rằng, sinh viên đại học có tài khoản ngân hàng trước 18 tuổi sẽ có kiến thức đầu tư tốt hơn trong tương lai [35].

Một số nghiên cứu chỉ ra rằng, việc giáo dục của cha mẹ có liên quan đến việc tăng khả năng tự lực tài chính của con cái khi trưởng thành như thảo luận về các vấn đề tài chính với con cái và sự hướng dẫn của cha mẹ như nhận thức, định hướng tương lai [36], [37]. Hơn nữa, sự tham gia của cha mẹ vào giáo dục tài chính của trẻ em là một yếu tố quan trọng. Do đó, giáo dục tài chính trong trường học sẽ không có đủ tác động để phát triển kiến thức tài chính của một cá nhân nếu không có sự tham gia hỗ trợ từ phía các bậc phụ huynh [38]. Sự tham gia của cha mẹ và giáo dục của nhà trường cùng với các yếu tố khác có vai trò quan trọng trong việc hình thành các đặc điểm tài chính của cá nhân, đặc biệt là thanh thiếu niên.

Ngoài ra, các đặc điểm về nhân khẩu học như độ tuổi, giới tính,... và yếu tố xã hội hóa tài chính có thể ảnh hưởng đến thái độ tài chính của trẻ em và thanh thiếu niên [24]. Khi phân tích yếu tố xã hội hóa tài chính tại Hàn Quốc, kết quả phát hiện ra rằng, thanh thiếu niên ở

quốc gia này đã chọn các phương tiện truyền thông và mở tài khoản ngân hàng để thực hành thì có kiến thức tài chính tốt hơn; đồng thời, những thanh thiếu niên được cha mẹ trợ cấp tiền hàng tháng sẽ có kiến thức tài chính cao hơn [39]. Xã hội hóa tài chính là quá trình mà qua đó mọi người có được kiến thức, kỹ năng và thái độ từ môi trường bên trong lẫn bên ngoài để tối ưu hóa chi tiêu của họ trên thị trường tài chính [40], [41]. Qua đó, gia đình nên chủ động trong việc phổ biến, trao đổi về các kiến thức tài chính với con cái nhằm góp phần giúp họ trưởng thành hơn trong tương lai.

Tại Việt Nam, trong nghiên cứu đo lường hiểu biết tài chính của sinh viên, kết quả phân tích cho thấy, sinh viên Việt Nam không hiểu biết về tài chính, ngay cả ở trình độ rất cơ bản [3]. Các nhân tố như giới tính, nơi ở, ngành học, kinh nghiệm làm việc, tỉ lệ phụ thuộc tài chính của học sinh vào gia đình và nhu cầu của học sinh về giáo dục tài chính có ảnh hưởng đáng kể đến kiến thức tài chính ở tất cả các cấp. Các phát hiện cũng tiết lộ rằng, thu nhập và nghề nghiệp của phụ huynh là hai yếu tố ảnh hưởng đến sự hiểu biết về tài chính của học sinh ở mức cơ bản nhưng không phải ở mức nâng cao và tích lũy.

Các nghiên cứu thực nghiệm trên đã cho thấy, giáo dục tài chính là một công cụ hiệu quả trong việc cải thiện hiểu biết tài chính, đặc biệt hiệu quả khi thực hiện trong giai đoạn học sinh trung học phổ thông. Đó chính là cơ sở để thúc đẩy tài chính toàn diện ở mỗi quốc gia. Quan trọng hơn, giáo dục tài chính tại các trường trung học phổ thông chỉ phát huy hiệu quả khi các chương trình, nội dung được điều chỉnh phù hợp với mức độ hiểu biết của người học. Do vậy, trước khi đưa các chương trình giáo dục tài chính vào các trường học, hầu hết các quốc gia đều phải thực hiện việc nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hiểu biết tài chính của học sinh để từ đó thiết kế những chương trình, nội dung phù hợp với lứa tuổi và điều kiện của từng vùng.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng phiếu khảo sát đối với học sinh đang theo học tại các trường trung học phổ thông của năm tỉnh/thành phố, bao gồm thành phố Cần Thơ, Tiền Giang, Kiên Giang, Cà Mau và Vĩnh Long. Ở mỗi tỉnh/thành, thành phố trực thuộc tỉnh được chọn để đại diện cho học sinh ở thành thị, trong khi chọn ngẫu nhiên một hoặc hai trường trung học phổ thông tại các huyện để đại diện cho mẫu nông thôn. Bảng khảo sát được thiết kế trên cơ sở các câu hỏi về hiểu biết tài chính dựa trên các nghiên cứu của Alessie et al., (2007); Atkinson & Messy (2011); Hilgert et al., (2003); Lusardi & Mitchell (2008); van Rooij et al., (2011); Sarigül (2014) và được điều chỉnh phù hợp với lứa tuổi, tình trạng chung về hiểu biết tài chính của các

học sinh trung học phổ thông tại Việt Nam. Nội dung 10 câu hỏi xoay quanh năm chủ đề: 1/ Kiến thức chung; 2/ Tiết kiệm và chi tiêu; 3/ Ngân hàng; 4/ Rủi ro và bảo hiểm; 5/ Đầu tư. Mỗi câu trả lời đúng được cho 1 điểm. Những học sinh trả lời có điểm từ sáu trở lên được phân loại là có hiểu biết về tài chính; những học sinh trả lời có điểm dưới 6 được phân loại là không có hiểu biết về tài chính.

Số liệu thu thập được phân tích bằng mô hình hồi quy nhị phân Binary Logistic để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hiểu biết tài chính của học sinh trung học phổ thông tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long. Tất cả các giả thuyết của nghiên cứu hiện tại cũng được kiểm tra với sự trợ giúp của phân tích phương sai một chiều (ANOVA) nhằm xác định sự khác biệt giữa các biến và tổng điểm hiểu biết về tài chính.

Trong mô hình nghiên cứu, biến phụ thuộc và các biến độc lập (dựa trên các đặc điểm nhân khẩu học và một số thông tin khác của học sinh) như sau:

Biến phụ thuộc: FL (Financial Literacy): Hiểu biết tài chính, là biến nhị phân nhận hai giá trị 0 và 1, cụ thể: FL = 1 nếu học sinh có hiểu biết về tài chính; FL = 0 nếu học sinh không có hiểu biết về tài chính

Các biến độc lập bao gồm: Có các yếu tố bên trong và bên ngoài ảnh hưởng đến hiểu biết tài chính, có thể được phân loại là nhân khẩu học/cá nhân (Chen & Volpe 1998; Worthington 2006; Beal & Delpachitra 2003; Cude, et al. 2006;), các đặc điểm xã hội và kinh tế (Worthington, 2006), kinh nghiệm tài chính (Mandel 2001; Peng, et al. 2007), giáo dục tài chính (Mandel 2001; Peng, et al. 2007), điều kiện kinh tế (Worthington 2006), đặc điểm gia đình (Mandel 2001; Lusardi, et al. 2010) nguyện vọng (Mandel 2001), vị trí địa lý (Mandel 2001). Trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu trước và đặc điểm của địa bàn nghiên cứu, nhóm nghiên cứu lựa chọn 13 yếu tố có khả năng ảnh hưởng đến mức độ hiểu biết tài chính, bao gồm: 1) Gender (Giới tính); 2) Field of Study (Ngành học dự kiến học đại học); 3) Learning Outcomes (Kết quả học tập); 4) Place of Residence (Nơi ở của học sinh); 5) Need Financial Knowledge (Nhu cầu về giáo dục tài chính); (6) Economic Financial News (Xem các tin tức về kinh tế - tài chính); 7) Parents Discuss Financial (Thảo luận về tài chính của cha mẹ); 8) Dad_Education (Trình độ học vấn của Cha); 9) Mom_Education (Trình độ học vấn của Mẹ); 10) Parents Income (Thu nhập của Cha Mẹ); 11) Dad_Job (Nghề nghiệp của Cha); 12) Mom_Job (Nghề nghiệp của Mẹ); 13) Financial Knowledge (Kiến thức tài chính được lồng ghép trong các tiết học).

Phương trình hồi quy Binary Logistic như sau:

$$\ln\left[\frac{P(FL=1)}{P(FL=0)}\right] = \beta_0 + \beta_1 * \text{Gender} + \beta_2 * \text{Field of Study} + \beta_3 * \text{Learning Outcomes} + \beta_4 * \text{Place of Residence} + \beta_5 * \text{Need Financial Knowledge} + \beta_6 * \text{Economic}$$

$$\text{Financial News} + \beta_7 * \text{Parents Discuss Financial} + \beta_8 * \text{Dad_Education} + \beta_9 * \text{Mom_Education} + \beta_{10} * \text{Parents Income} + \beta_{11} * \text{Dad_Job} + \beta_{12} * \text{Mom_Job} + \beta_{13} * \text{Financial Knowledge} + u_i$$

2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hiểu biết tài chính của học sinh trung học phổ thông tại Đồng bằng Sông Cửu Long

Với 431 phiếu phát ra có 408 phiếu hợp lệ được sử dụng để phân tích. Trong đó, với 216 học sinh (chiếm tỉ lệ 52,94%) có số điểm dưới 6 và 192 học sinh (chiếm tỉ lệ 47,06%) có điểm từ 6 đến 10 và trung bình điểm kiến thức tài chính trong mẫu là 5,4. Kết quả này tương đối phù hợp với nghiên cứu của Morgan & Trinh (2019) khi có khoảng 63% ở Campuchia và 59% ở Việt Nam tự đánh giá rằng họ có mức độ hiểu biết tài chính tương đồng với trình độ của những người trưởng thành khác. Nguyen (2017) nghiên cứu cũng chỉ ra điểm số trung bình về hiểu biết tài chính là 5,56. Kết quả cũng cho thấy mức độ hiểu biết về tài chính của học sinh trung học ở Đồng bằng Sông Cửu Long thấp hơn so với các nước phát triển khác như Đức với 64% hiểu biết tài chính cơ bản và 54% hiểu biết tài chính phức tạp (Erner & cộng sự, 2016) (xem Bảng 1).

Bảng 1: Kết quả trả lời đúng các câu hỏi về hiểu biết tài chính

Điểm số	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Đánh giá mức độ hiểu biết tài chính	Tỉ lệ (%)
0	1	0,25	Không có hiểu biết về tài chính 216	52,94
1	11	2,70		
2	18	4,41		
3	44	10,78		
4	70	17,16	Có hiểu biết về tài chính 192	47,06
5	72	17,65		
6	65	15,93		
7	52	12,75		
8	38	9,31		
9	17	4,17		
10	20	4,90		

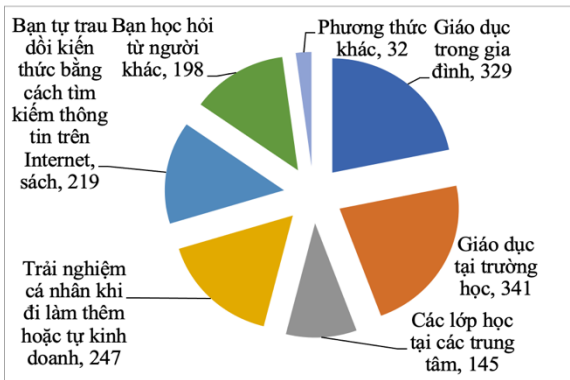
Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát, 2022

Kết quả khảo sát cũng cho thấy những đánh giá của học sinh về những phương thức giáo dục tài chính được xem là quan trọng, dễ tác động và mang lại hiệu quả tốt nhất (xem Biểu đồ 1). Giáo dục tài chính tại nhà trường, gia đình và trải nghiệm khi đi làm thêm hoặc tự kinh doanh có tác động rất lớn đến hiểu biết tài chính (với tỉ lệ lần lượt là 83,6%, 80,6% và 60,5%).

Đánh giá giả thiết sự phù hợp của mô hình hồi quy

dựa trên kết quả *Omnibus Tests of Model Coefficients* (xem Bảng 2) cho thấy giá trị Sig của kiểm định Chi-square ở hàng Model bằng $0.000 < 0.05$, do đó mô hình hồi quy là phù hợp.

Kiểm định mức độ phù hợp của mô hình (xem Bảng 3): Mức độ phù hợp của mô hình được xác định thông



(Nguồn: Phân tích từ kết quả khảo sát, 2022)

Biểu đồ 1: Đánh giá của học sinh về các phương thức giáo dục tài chính hiệu quả

Bảng 2: Omnibus Tests of Model Coefficients

		Chi-square	df	Sig.
Step 1	Step	154.368	13	.000
	Block	154.368	13	.000
	Model	154.368	13	.000

Nguồn: Phân tích từ kết quả khảo sát, 2022

Bảng 4: Các yếu tố ảnh hưởng đến hiểu biết tài chính của học sinh

	Biến số	Hệ số	Độ lệch chuẩn	Mức ý nghĩa thống kê
Các yếu tố thuộc về cá nhân	GENDER	0.424	0.458	0.107
	FIELD OF STUDY	0.934***	0.396	0.001
	LEARNING OUTCOMES	1.371***	1.199	0.000
	PLACE OF RESIDENCE	0.265	0.456	0.319
	NEED FINANCIAL KNOWLEDGE	0.682***	1.716	0.000
	ECONOMIC FINANCIAL NEWS	0.366***	1.444	0.008
Các yếu tố thuộc về gia đình	PARENTS DISCUSS FINANCIAL	0.36**	1.552	0.023
	DAD_EDUCATION	-0.223	1.450	0.123
	MOM_EDUCATION	0.364**	1.303	0.016
	PARENTS INCOME	-0.025	1.093	0.860
	DAD_JOB	-0.681	0.314	0.143
	MOM_JOB	-0.154	0.449	0.580
Yếu tố thuộc về nhà trường	FINANCIAL KNOWLEDGE	0.387**	1.594	0.018

Ghi chú: ***, **, * tương ứng mức các mức ý nghĩa thống kê 1%, 5%, 10%

(Nguồn: Phân tích từ kết quả khảo sát, 2022)

qua giá trị -2LL với mô hình trống là 564.196, trong khi đó -2LL ở mô hình đề xuất cuối cùng là 409.828^a. Điều này cho thấy các biến độc lập đưa vào mô hình đã làm giảm đáng kể -2LL so với mô hình trống.

Bảng 3: Classification Tablea

Observed			Predicted		
			FL		Percentage Correct
			0	1	
Step 1	FL	0	170	46	78,7
		1	53	139	72,4
	Overall Percentage		75,7		
a. The cut value is .500					

Giá trị Cox & Snell R Square và Nagelkerke R Square lần lượt là 0,315 và 0,421 cho thấy mô hình hồi quy là phù hợp. Với 408 học sinh tham gia trả lời, mô hình dự đoán 170/216 (tỉ lệ đúng 78,7%) học sinh không có hiểu biết về tài chính; tỉ lệ dự đoán đúng của học sinh hiểu biết về tài chính là 72,4% (với 139/142). Do đó, tỉ lệ dự báo đúng của toàn mô hình là 75,7%.

Phân tích chi tiết ảnh hưởng của các biến giải thích bằng phương pháp hồi quy Logistic (xem Bảng 4) cho thấy, mỗi liên hệ có ý nghĩa thống kê ở mức 1%, 5% giữa mức độ hiểu biết tài chính của học sinh trung học phổ thông với bảy yếu tố, bao gồm:

- (1) Field of Study (ngành học dự kiến học đại học):

Có một sự khác biệt đáng kể ($p < 0,01$) về mức độ hiểu biết về tài chính giữa các học sinh có dự định học đại học về khối ngành kinh tế so với các khối ngành khác như kỹ thuật, năng khiếu, đặc biệt là so với những người không có kế hoạch theo học đại học. Phát hiện này cũng phù hợp với những kì vọng khi các học sinh có dự định theo học đại học có động lực hơn và nhận thức được tầm quan trọng của hiểu biết tài chính khi họ lên kế hoạch và tiết kiệm cho học đại học. Các nghiên cứu khác cũng cho thấy, bằng chứng đáng kể cho thấy sinh viên chuyên ngành kinh doanh hoặc kinh tế có nhiều khả năng hiểu biết về tài chính hơn sinh viên không kinh doanh hoặc phi kinh tế (Volpe và cộng sự, 1996; Chen & Volpe, 1998; Beal & Delpachitra, 2003; Peng và cộng sự, 2007; Lusardi và Mitchell, 2007; Alessie và cộng sự, 2008; Robb & Sharpe, 2009; Almenberg và Sävje-Söderbergh, 2011; Fatoki, 2014; Ning Tanga và Paula C. Peter, 2015).

(2) Learning Outcomes (Kết quả học tập): Barboza và cộng sự (2014) đã chứng minh mối quan hệ tích cực mạnh mẽ có lợi cho những người có điểm trung bình cao nhất với mức độ hiểu biết về tài chính cao hơn đáng kể so với những người khác. Kết quả khảo sát có 165/197 (tỉ lệ 83,7%) học sinh kết quả học tập từ khá trở lên được xếp vào nhóm hiểu biết về tài chính. Phát hiện của nghiên cứu cho thấy những học sinh có kết quả học tập tốt sẽ có hiểu biết tài chính tốt hơn.

(3) Need Financial Knowledge (Nhu cầu về giáo dục tài chính): Với mức ý nghĩa 1% cho thấy, có mức ảnh hưởng của yếu tố này đến hiểu biết tài chính của học sinh. Trong khi giáo dục tài chính chưa được phổ biến và bắt buộc phải là môn học độc lập trong chương trình giảng dạy ở trường, thì nhu cầu học tập và tìm kiếm kiến thức tài chính của có thể tương quan đáng kể với trình độ hiểu biết về tài chính của họ.

(4) Economic Financial News (Các tin tức về kinh tế - tài chính): Nidar & Bestari (2012) cho thấy, việc học sinh xem và tham gia cộng đồng liên quan đến quản lý tài chính cá nhân, tham gia hội thảo/khóa học/đào tạo liên quan đến quản lý tài chính cá nhân có ảnh hưởng đáng kể đến hiểu biết tài chính. Kết quả từ nghiên cứu cũng cho thấy, việc học sinh thường xuyên xem các tin tức về kinh tế - tài chính sẽ cung cấp những kiến thức nền tảng, qua đó hiểu biết tài chính tốt hơn.

(5) Parents Discuss Financial (Thảo luận về tài chính của cha mẹ): Sự khác biệt về kiến thức tài chính dựa trên giáo dục của phụ huynh là rất đáng kể ($p < 0,01$). Học sinh có phụ huynh thảo luận về vấn đề tài chính với họ có kiến thức tài chính cao hơn. Heckman và Grable (2011) kiểm tra vai trò của cha mẹ đối với thái độ nợ của học sinh, nhận thấy rằng cha mẹ đóng một vai trò quan trọng trong thái độ của con họ về kiến thức tài chính cá nhân và tín dụng. Singh và Kumar (2017) cũng xác nhận

tầm quan trọng của việc thảo luận gia đình và tham gia vào các vấn đề tài chính như một phương tiện để trao quyền cho phụ nữ hiểu biết về tài chính. Phát hiện này phù hợp với đặc điểm của Việt Nam khi phụ nữ là người luôn đồng hành, chia sẻ với con trong mọi vấn đề, đồng thời cũng cho thấy sự tin cậy trong việc thu hút sự tham gia của gia đình và cộng đồng vào việc giáo dục tài chính cho học sinh nhà trường.

(6) Mom Education (Trình độ học vấn của Mẹ): Sự khác biệt về hiểu biết tài chính của học sinh dựa trên trình độ học vấn của mẹ là đáng kể ($p < 0,01$). Kiến thức của phụ huynh được phát hiện có tác động mạnh mẽ đến mức độ hiểu biết về tài chính của những người được hỏi (Clercquet al., 2009). Điều này phù hợp với quan điểm nâng cao trình độ học vấn của phụ nữ sẽ là yếu tố quan trọng trong việc tăng mức độ hiểu biết về tài chính của phụ nữ và những đứa con trong gia đình và xã hội hóa phụ nữ về mặt tài chính có thể tạo ra sự khác biệt về mức độ hiểu biết tài chính của họ theo thời gian (Agnew & Cameron-Agnew, 2015).

(7) Financial Knowledge (Kiến thức tài chính được lồng ghép trong các tiết học): Peng (2008) chứng minh các khóa học về tài chính cá nhân, Nidar & Bestari (2012) khẳng định kiến thức quản lý tài chính cá nhân từ các lớp chính quy tại trường có tác động đáng kể và tích cực đến kiến thức tài chính của học sinh. Mundy (2009) cũng cho rằng, giáo dục tài chính có thể được tích hợp vào các môn học lâu đời hơn (chẳng hạn như Toán học và Quyền công dân) cũng như, hoặc thay vì được chuyển giao như một môn học riêng biệt, đồng thời các giáo viên có thể được giúp đỡ, thông qua đào tạo và cung cấp các tài liệu và giáo án đã được thử nghiệm để trở nên có năng lực và tự tin trong việc cung cấp giáo dục tài chính, điều này sẽ góp phần nâng cao mức độ hiểu biết tài chính của học sinh.

3. Kết luận và hàm ý chính sách

Với phương pháp hồi quy Binary Logistic trên dữ liệu thu thập từ 408 học sinh trung học phổ thông tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, nghiên cứu phát hiện ra có bảy yếu tố có ảnh hưởng đáng kể đến mức độ hiểu biết về tài chính. Kết quả từ nghiên cứu sẽ góp phần cung cấp thêm thông tin cho các nhà giáo dục, các nhà hoạch định chính sách, nhà thiết kế chương trình giảng dạy và các chuyên gia tài chính nhận thức đúng về mức độ hiểu biết về tài chính và làm cơ sở cho các nghiên cứu trong tương lai liên quan đến việc lập kế hoạch giáo dục hiểu biết về tài chính.

Với 13 yếu tố được đưa vào phân tích, có 7 trên 13 biến có ảnh hưởng đến sự hiểu biết tài chính của học sinh trung học phổ thông tại Đồng bằng Sông Cửu Long, bao gồm: 1) Ngành học mong muốn trong tương lai; 2) Kết quả học tập; 3) Trình độ học vấn của mẹ; 4)

Kiến thức về tài chính được lồng ghép trong các tiết học; 5) Nhu cầu về giáo dục tài chính; 6) Xem các tin tức/chương trình về kinh tế - tài chính; 7) Thảo luận về tài chính của cha mẹ. Trên cơ sở kết quả phân tích, nhóm nghiên cứu đề xuất một số hàm ý chính sách nhằm nâng cao hiểu biết về tài chính cho học sinh trung học phổ thông như sau:

Về phía cơ quan quản lí:

Xây dựng một khung chương trình giảng dạy về giáo dục tài chính xuyên suốt các cấp học với mục tiêu hình thành kiến thức tài chính có nền tảng, hệ thống, định hình thói quen tốt cho thế hệ trẻ ngay từ nhỏ. Với học sinh trung học phổ thông, giáo dục tài chính cần lồng ghép với văn hóa, đạo đức, môi trường và phúc lợi của xã hội để tạo ra nhận thức rõ ràng về những quyết định họ đưa ra có thể ảnh hưởng đến những người xung quanh, định hướng nghề nghiệp và cuộc sống trong tương lai.

Ứng dụng công nghệ số trong giáo dục tài chính, như:

1) Xây dựng và vận hành trang điện tử về giáo dục tài chính với các thông tin được sắp xếp phù hợp với từng giai đoạn để giúp người trẻ có thêm các thông tin đáng tin cậy; 2) Phát triển các ứng dụng về thông tin tài chính trên điện thoại thông minh; 3) Xây dựng và phát triển các lớp học trực tuyến về tài chính; 4) Phát triển các chương trình trò chơi về giáo dục tài chính. Có thể thấy, với tỉ lệ dân số trẻ và sở hữu điện thoại thông minh lớn thì đây chính là giải pháp hữu hiệu để đẩy việc phổ cập kiến thức tài chính hiệu quả.

Thực hiện chiến lược giảng dạy trải nghiệm bằng việc thiết kế các video, thực hiện mô phỏng các hoạt động ngân hàng, tạo những biểu tượng gợi cảm giác quen thuộc, đưa ra những thông điệp dễ nhớ, dễ thuộc, dễ hiểu, và dễ thực hiện; đồng thời, tạo các trò chơi tương tác nhằm tạo hứng thú và tương tác với học sinh.

Kiến thức tài chính được lồng ghép trong các tiết học có tác động đến mức độ hiểu biết tài chính của học sinh. Giáo viên chính là nhân tố chủ chốt để mang lại những tiết học bổ ích, phù hợp, lôi cuốn học sinh. Tuy nhiên, đôi khi chính bản thân giáo viên các cấp học phổ thông ở nhiều nơi cũng hạn chế về hiểu biết tài chính, dẫn đến gặp nhiều khó khăn trong việc giáo dục tài chính cho học sinh. Vì thế, việc cấp thiết là xây dựng, tổ chức các lớp đào tạo cho giáo viên về hiểu biết tài chính trên toàn quốc.

Xây dựng một chương trình truyền hình về giáo dục tài chính với những kiến thức tài chính cơ bản cần biết cho mọi lứa tuổi trong khung thời gian phát sóng phù hợp; đồng thời thiết lập một trang điện tử (website) chuyên về bồi dưỡng kiến thức tài chính để mọi người dân có thể tiếp cập.

Về phía các trường trung học phổ thông:

Tổ chức các hoạt động giáo dục tài chính (cuộc thi, chiến dịch, hội thảo,...) với phương pháp và hình thức tổ chức đa dạng (online, sân khấu hoá, thiết kế video,...), phong phú, phù hợp với năng lực tiếp thu của từng cấp học cũng như đặc điểm của từng địa phương, và đặc biệt là cần có sự tham gia của các tổ chức tài chính, qua đó tạo sân chơi bổ ích, hấp dẫn và thiết thực cho người học.

Kết quả nghiên cứu cho thấy gia đình có vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiểu biết tài chính của học sinh. Vì thế, ngoài việc giáo dục tài chính cho học sinh thì cần tổ chức thêm các buổi talkshow, các hoạt động có sự tham gia của phụ huynh, thực hiện phương châm gắn kết giữa nhà trường và gia đình.

Ứng dụng kiến thức tài chính trong các tiết học: Các trường phổ thông cần liên kết, phối hợp với các trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức tài chính,... để đào tạo, tập huấn kiến thức về tài chính, cách sử dụng công nghệ cho giáo viên dạy các môn học, qua đó hỗ trợ giáo viên hiểu biết hơn về tài chính theo cách tích hợp, vận dụng phù hợp, truyền tải hấp dẫn để giúp học sinh trở thành người sử dụng tích cực kiến thức tài chính.

Về phía gia đình:

Kết quả nghiên cứu cho thấy, những học sinh có cha mẹ thảo luận về các vấn đề tài chính với họ có kiến thức về tài chính cao hơn ($p < 0,01$). Các học sinh cũng đánh giá đây là một trong ba phương thức giáo dục tài chính hiệu quả. Phát hiện này từ nghiên cứu cho thấy sự tin cậy trong việc thu hút sự tham gia của gia đình vào việc giáo dục tài chính cho học sinh. Chính vì thế, phụ huynh cần: 1) Tham gia vào các chương trình, dự án của nhà trường, cộng đồng để nâng cao kiến thức về tài chính cá nhân; 2) Thực hiện giáo dục tài chính cho con cái ngay trong những hoạt động đời sống hằng ngày bằng cách thảo luận các vấn đề tài chính phù hợp với từng lứa tuổi; 3) Hướng dẫn cho con cái biết được tầm quan trọng của các lựa chọn tài chính và hạnh phúc tài chính bằng nhiều phương pháp phù hợp.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Phê (Chủ biên), (2020), *Từ điển tiếng Việt*, NXB
- [2] Nguyen, T. V.-L., Hinh2-Doan, V., & Minh, D, (2021), *Determinations of adult financial literacy: A quantitative study and policy implications in Vietnam*, Journal of Economic and Banking Studies-Volume, 36.
- [3] Nguyen, Y. T. H, (2017), *Evaluate Financial Literacy of Vietnamese Students in Higher Education and*
- Its Determinants-The need of Financial Education*, Conference Papers-VEAM 2017.
- [4] Lusardi, A., & Mitchell, O. S, (2007), *Baby Boomer retirement security: The roles of planning, financial literacy, and housing wealth*, Journal of Monetary Economics, 54(1), p.205-224, <https://doi.org/10.1016/j.jmoneco.2006.12.001>.

- [5] Mitchell, O. S., Lusardi, A., & Curto, V. (2009), *Financial Literacy Among the Young: Evidence and Implications for Consumer Policy* (SSRN Scholarly Paper ID 1459141), Social Science Research Network. <https://doi.org/10.2139/ssrn.1459141>.
- [6] Lusardi, A., & Mitchell, O. S. (2011), *Financial literacy and retirement planning in the United States**, Journal of Pension Economics & Finance, 10(4), p.509–525, <https://doi.org/10.1017/S147474721100045X>.
- [7] Xu, L., & Zia, B. (2012), *Financial Literacy Around the World: An Overview of the Evidence with Practical Suggestions for the Way Forward* (SSRN Scholarly Paper ID 2094887), Social Science Research Network, <https://papers.ssrn.com/abstract=2094887>.
- [8] Beck, T., Demirgüç-Kunt, A., & Levine, R. (2009), *Financial Institutions and Markets Across Countries and Over Time—Data and Analysis* (SSRN Scholarly Paper ID 1414705). Social Science Research Network, <https://papers.ssrn.com/abstract=1414705>.
- [9] Yoshino, N., Morgan, P., & Wignaraja, G. (2015), *Financial education in Asia: Assessment and recommendations*.
- [10] Faboyede, O. S., Ben-Caleb, E., Oyewo, B., & Faboyede, A. (2015), *Financial literacy education: Key to poverty alleviation and national development in Nigeria*, European Journal of Accounting Auditing and Finance Research, 3(1), 20–29.
- [11] Louw, J., Fouché, J., & Oberholzer, M. (2013), *Financial literacy needs of South African third-year university students*, International Business & Economics Research Journal (IBER), 12(4), 439–450.
- [12] OECD & Development Staff, (2005), *Improving financial literacy: Analysis of issues and policies*, Organisation for Economic Co-operation and Development.
- [13] Hathaway, I., & Khatiwada, S. (2008), *Do financial education programs work?*.
- [14] Potrich, A. C. G., Vieira, K. M., & Mendes-Da-Silva, W. (2016), *Development of a financial literacy model for university students*, Management Research Review.
- [15] Shim, S., Xiao, J. J., Barber, B. L., & Lyons, A. C. (2009), *Pathways to life success: A conceptual model of financial well-being for young adults*, Journal of Applied Developmental Psychology, 30(6), 708–723. <https://doi.org/10.1016/j.appdev.2009.02.003>.
- [16] Beal, D., & Delpachitra, S. (2003), *Financial literacy among Australian university students*, Economic Papers: A Journal of Applied Economics and Policy, 22(1), 65–78.
- [17] Mandell, L. (2006), *Financial Literacy: If it's so Important, Why Isn't it Improving?* (SSRN Scholarly Paper ID 923557), Social Science Research Network, <https://doi.org/10.2139/ssrn.923557>.
- [18] Lusardi, A., & Tufano, P. (2015), *Debt literacy, financial experiences, and overindebtedness**, Journal of Pension Economics & Finance, 14(4), 332–368, <https://doi.org/10.1017/S1474747215000232>.
- [19] de Souza Fernandes, A. H., & Candido, J. G. (2014), *Educação financeira e nível do endividamento: Relato de pesquisa entre os estudantes de uma instituição de ensino da cidade de São Paulo*, Revista Eletrônica Gestão e Serviços, 5(2), 894–913.
- [20] Robb, C. A. (2011), *Financial Knowledge and Credit Card Behavior of College Students*, Journal of Family and Economic Issues, 32(4), 690–698. <https://doi.org/10.1007/s10834-011-9259-y>.
- [21] Pires, D., Lima, O., Dalongaro, R., Sampaio, P., & Silveira, J. (2013), *Educação Financeira como Estratégia para Inclusão de Jovens na Bolsa de Valores*, Tourism & Management Studies, 3, 720–730.
- [22] Hofmann, R. M., & Moro, M. L. F. (2012), *Educação matemática e educação financeira: Perspectivas para a ENEF*, Zetetike, 20(2), 37–54, <https://doi.org/10.20396/zet.v20i38.8646609>.
- [23] Hite, N. G., Slocombe, T. E., Railsback, B., & Miller, D. (2011), *Personal Finance Education in Recessionary Times*, Journal of Education for Business, 86(5), 253–257, <https://doi.org/10.1080/08832323.2010.511304>.
- [24] Silva, T. P. da, Magro, C. B. D., Gorla, M. C., & Nakamura, W. T. (2017), *Financial education level of high school students and its economic reflections*, Revista de Administração (São Paulo), 52, 285–303. <https://doi.org/10.1016/j.rausp.2016.12.010>.
- [25] Hira, T. K., & Brinkman, C. S. (1992), *Factors influencing the size of student debt*, Journal of Student Financial Aid, 22(2), 3.
- [26] Walstad, W. B., Rebeck, K., & MacDonald, R. A. (2010), *The effects of financial education on the financial knowledge of high school students*, Journal of Consumer Affairs, 44(2), 336–357.
- [27] Lührmann, M., Serra-Garcia, M., & Winter, J. (2012), *The effects of financial literacy training: Evidence from a field experiment with German high-school children*, Discussion Papers in Economics, 14101.
- [28] Becchetti, L., Caiazza, S., & Coviello, D. (2013), *Financial education and investment attitudes in high schools: Evidence from a randomized experiment*, Applied Financial Economics, 23(10), 817–836. <https://doi.org/10.1080/09603107.2013.767977>.
- [29] Carlin, B. I., & Robinson, D. T. (2012), *What Does Financial Literacy Training Teach Us?*, The Journal of Economic Education, 43(3), 235–247, <https://doi.org/10.1080/00220485.2012.686385>.
- [30] Fazli Sabri, M., Cook, C. C., & Gudmunson, C. G. (2012), *Financial well-being of Malaysian college students*, Asian Education and Development Studies, 1(2), 153–170, <https://doi.org/10.1108/20463161211240124>.
- [31] Floyd, E. (2015), *Measuring Financial Literacy: A comparative study across two collegiate groups*.
- [32] Kadoya, Y., & Khan, M. S. R. (2020), *What determines financial literacy in Japan?*, Journal of Pension Economics & Finance, 19(3), 353–371, <https://doi.org/10.1017/S1474747218000379>.
- [33] Luksander, A., Beres, D., Huzdik, K., & Nemeth, E. (2014), *Analysis of the Factors that Influence the Financial Literacy of Young People Studying in Higher Education* = A felsőoktatásban tanuló fiatalok pénzügyi kultúráját befolyásoló tényezők vizsgálata, PÉNZÜGYI SZEMLE/PUBLIC FINANCE QUARTERLY, 59(2), 220–241.
- [34] Sabri, M. F., MacDonald, M., Hira, T. K., & Masud, J. (2010), *Childhood consumer experience and the financial literacy of college students in Malaysia*,

- Family and Consumer Sciences Research Journal, 38(4), 455–467.
- [35] Peng, T.-C. M., Bartholomae, S., Fox, J. J., & Cravener, G. (2007), *The Impact of Personal Finance Education Delivered in High School and College Courses*, Journal of Family and Economic Issues, 28(2), 265–284. <https://doi.org/10.1007/s10834-007-9058-7>.
- [36] Norvilitis, J. M., & Mao, Y. (2013), *Attitudes towards credit and finances among college students in China and the United States*, International Journal of Psychology, 48(3), 389–398.
- [37] Webley, P., & Nyhus, E. K. (2006), *Parents' influence on children's future orientation and saving*, Journal of Economic Psychology, 27(1), 140–164. <https://doi.org/10.1016/j.joep.2005.06.016>.
- [38] Shim, S., Barber, B. L., Card, N. A., Xiao, J. J., & Serido, J. (2010), *Financial socialization of first-year college students: The roles of parents, work, and education*, Journal of Youth and Adolescence, 39(12), 1457–1470.
- [39] Sohn, S.-H., Joo, S.-H., Grable, J. E., Lee, S., & Kim, M. (2012), *Adolescents' financial literacy: The role of financial socialization agents, financial experiences, and money attitudes in shaping financial literacy among South Korean youth*, Journal of Adolescence, 35(4), 969–980. <https://doi.org/10.1016/j.adolescence.2012.02.002>.
- [40] Bessa, S., Fermiano, M. B., & Coria, M. D. (2014), *Compreensão econômica de estudantes entre 10 e 15 anos*, Psicologia & Sociedade, 26, 410–419.
- [41] Bindah, E. V., & Othman, N. (2011), *The Role of Family Communication and Television Viewing in the Development of Materialistic Values among Young Adults*. A Review, International Journal of Business and Social Science, 2(23).
- [42] Alessie, R., Lusardi, A., & Van Rooij, M. (2007), *Financial literacy and stock market participation*, National Bureau of Economic Research.
- [43] Atkinson, A., & Messy, F.-A. (2011), *Assessing financial literacy in 12 countries: An OECD/INFE international pilot exercise**, Journal of Pension Economics & Finance, 10(4), 657–665. <https://doi.org/10.1017/S1474747211000539>.
- [44] Hilgert, M. A., Hogarth, J. M., & Beverly, S. G. (2003), *Household Financial Management: The Connection between Knowledge and Behavior*, Federal Reserve Bulletin, 89, 309.
- [45] Lusardi, A., & Mitchell, O. S. (2008), *Planning and Financial Literacy: How Do Women Fare?*, American Economic Review, 98(2), 413–417. <https://doi.org/10.1257/aer.98.2.413>.
- [46] van Rooij, M., Lusardi, A., & Alessie, R. (2011), *Financial literacy and stock market participation*, Journal of Financial Economics, 101(2), 449–472. <https://doi.org/10.1016/j.jfineco.2011.03.006>.
- [47] OECD, P. (2012b), *Assessment and Analytical Framework-Mathematics, Reading, Science, Problem Solving and Financial Literacy*.
- [48] Unicef, (2012), *Child social and financial education*, New York: Child Friendly School.
- [49] Fabris, N., & Luburić, R. (2016), *Financial education of children and youth*, Journal of Central Banking Theory and Practice, 5(2), p.65–79.

FINANCIAL LITERACY OF HIGH SCHOOL STUDENTS: A CASE STUDY IN MEKONG DELTA

Doan Thi Thanh Hoa^{*1}, Nguyen Thi Anh Ngoc²,
Truong Huynh Anh³, Nguyen Thi Diem⁴

* Corresponding author

¹ Email: hoadt@ueh.edu.vn

² Email: ngocnta@ueh.edu.vn

³ Email: anhth@ueh.edu.vn

⁴ Email: diemnt@ueh.edu.vn

University of Economics Ho Chi Minh City
1B Nguyen Trung Truc, Ward 8, Vinh Long city,
Vinh Long province, Vietnam

ABSTRACT: Financial literacy is a factor that has a significant influence on development, financial stability and the economy. This study determines the factors affecting the level of financial literacy of high school students (N = 408) in the Mekong Delta. By Binary Logistic regression model, the results show that 07 factors have a significant influence on the level of financial literacy. Students who obtain good academic results, intend to attend university in economics, have a need for financial education and regularly watch economic and financial news were found to have a higher level of understanding of financial literacy. Family environment with members' financial participation in discussion and their mother's education level were also found to have a significant influence on financial literacy level. The role of the school is confirmed through the impact of the element of integrating knowledge into lessons that will contribute to improving students' financial literacy. These findings provide the formulation of effective educational policies and curricula to improve financial literacy among young people.

KEYWORDS: Financial literacy, high school students, Mekong Delta.